Logo Protea Image not found or type unknown

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 49 | Ngày: 03/01/2026 22:05

## Thông tin ca làm việc

**Người tạo:** Lâm TấN Ngọc

**Doanh thu:** 7.477.844 đ

**Tiền mặt:** 3.566.200 đ

**Chuyển khoản Tingbox:** 3.911.644 đ

**Tiền cơm phần:** 0 đ

**Tiền ve chai:** 0 đ

**Tiền xe hơi:** 0 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bánh Orio | 7.00 Cái | 0.46 Cây | 1.00 Cây | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2 | Bột Cacao | 387.00 gram | 0.23 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3 | Bột Đá Xay | 1148.00 gram | 0.00 Gói | 1.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4 | Bột Milk Foam | 209.00 gram | 0.79 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5 | Bơ Đậu Phộng | 353.00 gram | 0.00 hủ | 0.00 hủ | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6 | Đào Ngâm | 668.00 gram | 0.19 Hộp | 0.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 7 | Bánh thuyền hạt | 318.00 gram | 0.00 gói | 0.00 gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8 | Syrup Đường Đen | 875.00 ml | 0.15 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Hồng Trà | 48.00 gram | 0.92 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10 | Soda | 12.00 lon | 0.00 Lon | 6.00 Lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11 | Syrup Bạc Hà | 646.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12 | Syrup Lựu Đỏ | 362.00 ml | 0.48 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13 | Mứt Chanh Dây | 225.00 ml | 0.07 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14 | Mứt Kiwi | 782.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15 | Mứt Mãng Cầu | 1063.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16 | Mứt Việt Quất | 606.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17 | Mứt Xoài | 216.00 ml | 0.08 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18 | Sữa Tươi Không Đường | 1320.00 ml | 1.68 Hộp | 2.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19 | Syrup Curacao | 572.00 ml | 0.23 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20 | Syrup Đào | 780.00 ml | 0.22 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 21 | Trà Ô Long | 80.00 gram | 0.87 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22 | Trà Ô Long Đào | 88.00 gram | 0.85 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Sốt Matcha | 353.00 ml | 0.44 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24 | Sốt Caramel | 79.00 ml | 0.87 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25 | Sốt Chocolate | 448.00 ml | 0.29 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26 | Syrup Táo | 626.00 ml | 0.00 Chai | 0.00 Chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27 | Bột Kem Muối | 410.00 ml | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28 | mứt bắp nữ hoàng | 17.00 ml | 0.00 Hộp | 0.00 Hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29 | mứt hồng chín | 11.00 ml | 0.00 chai | 0.00 chai | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30 | Bia Heineken bạc | 6.00 Lon | 0.00 Lon | 0.00 Lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31 | Bia Heineken xanh | 9.00 Lon | 0.00 lon | 0.00 lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32 | Cam | 2427.00 gram | 0.57 Kg | 0.00 Kg | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33 | Cà Rốt | 5766.00 gram | 0.00 Kg | 0.00 Kg | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34 | Bánh yến mạch gạo lức đỏ | 401.00 gram | 0.00 gram | 281.00 gram | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 35 | Coca Cola | 8.00 lon | 0.00 lon | 0.00 lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36 | Dưa Hấu | 1186.00 | 0.00 Trái | 0.00 Trái | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Pepsi | 15.00 lon | 0.00 lon | 0.00 lon | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38 | Trà dưỡng tâm | 15.00 Gói | 0.00 Gói | 15.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39 | Trà dưỡng nhan | 15.00 Gói | 0.00 Gói | 15.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40 | Đậu Phộng Tỏi Ớt | 22.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41 | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 21.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42 | Hướng Dương | 2.00 Gói | 0.00 Gói | 0.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 43 | Hạt Chia | 37.00 Gram | 0.00 Gram | 0.00 Gram | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 44 | Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng | 6.00 Bịch | 0.00 Bịch | 0.00 Bịch | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 45 | Bột Matcha | 547.00 gram | 0.00 Gói | 1.00 Gói | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 46 | Rich lùn | 20.00 ml | 0.00 hộp | 20.00 hộp | Bổ sung thực tế cuối ca |

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....